

Bản án số: 337/2017/HSST

Ngày: 14/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị A Bình

Thẩm phán: Bà Lê Kim L

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cương
2. Ông Trần Ngọc Thực
3. Ông Nguyễn Văn Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 445/2017/HSST ngày 09/8/2017 đối với bị cáo:

Hồ Thị Cẩm L; sinh ngày: 05/4/1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Thống N, Phường 10 quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Quang T, Phường 11, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nguyên trưởng kho quỹ Phòng Giao dịch Công H; trình độ văn hóa: 12/12; hoàn cảnh gia đình: có chồng là Lê Nhựt D và 02 con, lớn sinh 2011, nhỏ sinh 2015; con ông: Hồ Văn H, sinh năm 1951 (sống); con bà: Võ Thị B, sinh năm 1951 (chết); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – bào chữa chỉ định cho bị cáo Hồ Thị Cẩm L (có mặt)

Nguyên đơn dân sự: Ngân hàng TNHH MTV HSBB (Việt Nam)

Địa chỉ: Đồng M, phường Bến C, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn An N (có mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng TNHH MTV HSBB (Việt Nam): Luật sư Lý Trung Dung – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai

(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Trần K (có mặt)

Thường trú: Quang T, Phường 11, Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Nguyễn Thị T (vắng mặt)

Thường trú: phường Trung Mỹ T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên HSBB Việt Nam (Ngân hàng HSBB) là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép số 235/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/9/2008 (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301232798, Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/9/2008, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 15/01/2015). Ngân hàng HSBB kinh doanh các lĩnh vực như: huy động vốn, hoạt động tín dụng... Phòng giao dịch Cộng H tại địa chỉ: Cộng H, phường Z, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh (Phòng giao dịch Cộng H) là đơn vị trực thuộc, hoạt động theo ủy quyền của Ngân hàng HSBB, Giấy xác nhận số 645/NHNN ngày 07/4/2009 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2016, có chức năng kinh doanh trên lĩnh vực cho vay, bảo lãnh, cấp tín dụng theo hạn mức và các hoạt động tín dụng khác theo quy định). Theo đó, hoạt động giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá tại Ngân hàng HSBB phải tuân theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước ban hành và các quy định khác của Pháp luật.

Việc quản lý thu, chi, tồn quỹ tại Phòng giao dịch Cộng H thực hiện theo quy định như sau: mỗi khi phát sinh nghiệp vụ thu, chi và nghiệp vụ khác thì nhân viên được phân công phải cập nhật ngay vào hệ thống mạng máy tính, được đồng bộ và lưu trữ trên hệ thống của Ngân hàng. Các giao dịch này khi cập nhật vào hệ thống, nếu có sai sót phải có phiếu yêu cầu và Giám đốc đồng ý Đ mới được điều chỉnh. Từ các giao dịch đã cập nhật, hệ thống của Ngân hàng sẽ thể hiện số dư tồn quỹ của Phòng giao dịch. Do đó, số liệu này phù hợp với số liệu kế toán sổ sách của Ngân hàng. Đối với việc quản lý quỹ tại Phòng giao dịch được cập nhật trên sổ quỹ tiền mặt. Các chứng từ giao dịch vào cuối ngày được nộp lại cho Trưởng bộ phận kho quỹ để kiểm tra và tính tổng số tiền giao dịch vào sổ quỹ. Sau đó, lưu trữ chứng từ tại kho của Ngân hàng HSBB, không cần lập báo cáo chi tiết giao dịch trong ngày của Phòng giao dịch.

Hồ Thị Cẩm L được tuyển dụng vào làm việc tại Ngân hàng HSBB từ 28/7/2008. Ngày 01/9/2013 được bổ nhiệm làm Trưởng bộ phận ngân quỹ Phòng giao dịch Cộng H. Trong các nhiệm vụ được ngân hàng giao có nhiệm vụ “Tuân thủ qui chế, kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm soát rủi ro”; “Bảo quản tiền mặt, tài sản quý và giấy tờ có giá”, “chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tuyệt đối các loại tài sản bảo quản trong kho tiền của Phòng giao dịch Cộng H”. Theo đó L phải: “Tổ chức hạch toán tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá theo chế độ kế toán – thống kê; thực hiện xuất - nhập tiền mặt chính xác, kịp thời, đầy đủ, đúng lệnh của cấp có thẩm quyền, đúng chứng từ kế toán; mở sổ quỹ; sổ theo dõi từng loại tiền; từng loại tài sản; thẻ kho; các sổ sách cần thiết khác; ghi chép và bảo quản sổ sách, giấy tờ đầy đủ, rõ ràng, chính xác; tổ chức sắp xếp tiền mặt, tài sản trong kho tiền gọn gàng, khoa học; áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo chất lượng tiền, tài sản bảo quản trong kho tiền; quản lý, giữ chìa khóa cửa kho tiền... đảm bảo duy trì hạn mức tiền mặt tồn quỹ theo đúng quy định của Ngân hàng”.

Sổ quỹ tiền mặt Việt Nam đồng tại Phòng giao dịch Cộng H do L ghi chép và quản lý. Sổ gồm 4 cột chính là “số dư đầu ngày”, “số tiền nhận vào”, “số tiền xuất ra” và “số dư cuối ngày”. Trong đó, “số dư đầu ngày” là số tiền tồn quỹ của ngày làm việc trước liền kề; “số tiền xuất ra” là số tiền được lấy ra từ kho tiền vào đầu ngày; “số tiền nhận vào” là số tiền còn lại của Phòng giao dịch sau khi đã hạch toán các chứng từ thu, chi. Số tiền của từng mệnh giá được thống kê chi tiết theo hàng ngang tương ứng với từng cột như trên. Hàng cuối cùng trên sổ quỹ là tổng cộng các hàng của mỗi cột. Trong đó, công thức tính tổng cộng của từng hàng ở cột “số dư cuối ngày” được thực hiện theo công thức: “số dư cuối ngày” = “số dư đầu ngày” – “số tiền xuất ra” + “số tiền nhận vào”.

Tại Phòng giao dịch Cộng H, cuối mỗi ngày làm việc, ông Bùi Trần Đ – Giám đốc đều tiến hành kiểm tra số tiền thực tế hoặc giao cho nhân viên được ủy quyền kiểm tra quỹ, đối chiếu sổ quỹ. Tuy nhiên, khi kiểm tra quỹ, ông Bùi Trần Đ chỉ kiểm tra, đối chiếu tiền theo từng mệnh giá, không cộng tất cả các mệnh giá để đối chiếu với tổng tồn quỹ của Phòng giao dịch và đối chiếu với số liệu trên hệ thống mạng máy tính của Hội sở. Trường hợp có các nhân viên được ông Đ ủy quyền, khi kiểm tra đều do L hướng dẫn thực hiện bằng cách kiểm tra trên sổ quỹ và đối chiếu với báo cáo cuối ngày về Hội sở nhưng không kiểm tra tổng cộng tiền thực tế có trong kho.

Đối với tiền rách tại Phòng giao dịch được kê khai riêng thành một hàng trên sổ quỹ theo từng mệnh giá và được cất riêng trong kho tiền nhưng, Giám đốc và các nhân viên được phân công kiểm tra không kiểm tra đối với số tiền này.

Lợi dụng nhiệm vụ được giao là phụ trách công tác bảo quản tiền mặt, quản lý thu, chi, chứng từ thu, chi của Phòng giao dịch Cộng H, cũng như sự tin tưởng của Giám đốc Phòng giao dịch, sự sơ hở thiếu sót trong công tác quản lý của Ngân hàng HSBB. Từ ngày 19/9/2013 đến ngày 19/5/2015, L

chiếm đoạt 4.887.000.000 đồng của Phòng giao dịch Cộng H – Ngân hàng HSBB bằng các thủ đoạn gian dối cụ thể như sau:

1. *Hành vi kê khai, nâng khống số lượng tiền rách, chiếm đoạt 310.000.000đ của Ngân hàng HSBB (từ ngày 19/09/2013 đến 29/11/2015).*

Việc quản lý, kê khai tiền rách hàng ngày của Phòng giao dịch Cộng H đều do L phụ trách, cất giữ riêng biệt với các loại tiền khác trong kho nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Phòng giao dịch Cộng H bằng cách kê khai tiền đã lấy thành tiền rách và kê khống số tiền rách này trên sổ quỹ, cụ thể:

Sáng ngày 19/9/2013, số tiền rách thực tế tại kho tiền của Phòng giao dịch Cộng H (ghi trong sổ quỹ) là 90.000.000 đồng, trong ngày L rút 10.000.000 đồng sử dụng, cuối ngày L kê khai tiền rách vào hàng tiền rách phát sinh trong ngày và cộng với 90.000.000 đồng đầu ngày thành 100.000.000 đồng và ghi vào sổ quỹ. Bằng thủ đoạn tương tự, L đã tiếp tục chiếm đoạt 300.000.000 đồng trong 15 lần tiếp theo:

- Ngày 26/9/2013 chiếm đoạt 20.000.000 đồng; ngày 02/10/2013 chiếm đoạt 10.000.000 đồng; ngày 07/10/2013 chiếm đoạt 40.000.000 đồng; ngày 10/10/2013 chiếm đoạt 10.000.000 đồng; ngày 16/10/2013 chiếm đoạt 10.000.000 đồng; ngày 18/10/2013 chiếm đoạt 5.000.000 đồng; ngày 21/10/2013 chiếm đoạt 75.000.000 đồng; ngày 28/10/2013 chiếm đoạt 30.000.000 đồng; ngày 01/11/2013 chiếm đoạt 20.000.000 đồng; ngày 06/11/2013 chiếm đoạt 10.000.000 đồng; ngày 08/11/2013 chiếm đoạt 5.000.000 đồng; ngày 12/11/2013 chiếm đoạt 5.000.000 đồng; ngày 18/11/2013 chiếm đoạt 5.000.000 đồng; ngày 25/11/2013 chiếm đoạt 40.000.000 đồng; ngày 29/11/2013 chiếm đoạt 15.000.000 đồng.

Tính đến ngày 14/11/2014, số tiền rách được L ghi chép vào sổ quỹ tổng cộng là 400.000.000 đồng (tiền rách thực tế là 90.000.000 đồng, 310.000.000 đồng là số tiền L đã chiếm đoạt). Số tiền này chỉ cộng vào tồn quỹ trong sổ quỹ tại Phòng giao dịch Cộng H và không kê khai trong báo cáo quỹ gửi về Hội sở nên phù hợp với tổng tồn quỹ trên hệ thống của Hội sở.

2. *Hành vi ghi sai tổng số tiền khi cộng từng mệnh giá (ghi phù hợp với số tiền thực tế có trong kho, phù hợp với số liệu báo cáo cho Hội sở nhưng chênh lệch với tổng số tiền tồn quỹ được ghi trên sổ quỹ tại Phòng giao dịch) và hành vi rút bớt tiền từ các bó tiền còn nguyên niêm phong và để chiếm đoạt tiền của Ngân hàng HSBB từ ngày 14/01/2014 đến ngày 11/4/2014.*

Nhận thấy việc kê khống số tiền rách quá lớn sẽ bị nghi ngờ nên L chuyển sang sử dụng các thủ đoạn khác để chiếm đoạt. Phát hiện trong quá trình kiểm tra quỹ và sổ quỹ cuối ngày, Giám đốc chỉ kiểm tra tổng số tiền theo từng mệnh giá, nhưng không cộng tổng số các mệnh giá lại với nhau để đối chiếu với số tổng tồn quỹ ở hàng cuối cùng của cột “số dư cuối ngày” trên

sổ quỹ nên L đã viết sổ quỹ thể hiện tổng cộng tiền theo từng mệnh giá phù hợp với số tiền thực tế có trong kho (để phục vụ việc kiểm tra cuối ngày) nhưng ghi tổng tiền ở hàng cuối cùng của cột “số dư cuối ngày” phù hợp với số tiền theo báo cáo về Hội sở (*tổng cộng của các mệnh giá tiền nhỏ hơn số tổng tồn quỹ ghi ở hàng cuối cùng của sổ quỹ*) để chiếm đoạt số tiền chênh lệch, cụ thể:

- Ngày 14/01/2014, khi ghi sổ quỹ ở cột “số tiền xuất ra”, L kê không thêm 36.000.000 đồng ở hàng tiền mệnh giá 500.000 đồng và ghi tổng tiền mệnh giá 500.000 đồng bằng số tiền còn lại trong ngày (sau khi đã bị L chiếm đoạt 36.000.000 đồng) nhưng ở hàng cuối cùng của cột “số dư cuối ngày”, L ghi số tiền tổng đúng bằng số tồn quỹ ghi trên hệ thống của Hội sở.

- Ngày 15/01/2014, L kê số tiền nhận vào trong ngày thấp hơn thực tế 45.000.000 đồng. Đồng thời, bỏ 25.000.000 đồng tồn quỹ loại mệnh giá 20.000 đồng ra khỏi sổ quỹ để chiếm đoạt thêm số tiền 70.000.000 đồng (45.000.000 + 25.000.000). Cũng trong ngày này, L còn kê không 310.000.000 đồng vào cột “số tiền xuất ra” (khoản tiền L đã chiếm đoạt trước đó dưới hình thức kê không tiền rách và ghi lại số tiền rách đúng với thực tế là 90.000.000 đồng). Như vậy, đến hết ngày 15/01/2014, L đã chiếm đoạt tổng cộng 416.000.000 đồng của Ngân hàng HSBB (310.000.000 + 70.000.000 + 36.000.000).

Bằng phương thức, thủ đoạn chiếm đoạt tiền như trên, từ ngày 16/01/2014 đến ngày 10/3/2014, căn cứ vào tổng số tiền của từng mệnh giá ghi trên sổ quỹ (số tiền thực tế có trong kho) và tổng số tiền tồn quỹ trên hệ thống của Hội sở Ngân hàng HSBB (số tồn đúng theo sổ sách), xác định số tiền L đã chiếm đoạt là 1.496.000.000 đồng.

Ngoài ra, L còn chiếm đoạt tiền của Ngân hàng HSBB bằng thủ đoạn rút tiền từ các bó còn niêm phong, L rút từ 3 đến 4 tờ của bó tiền mệnh giá 500.000 đồng. Bó nào rút thì đánh dấu “x” vào giấy niêm phong để quản lý riêng. Nhưng sau đó, do sợ bị phát hiện nên L đã chủ động bổ sung tiền vào các bó trên và thực hiện kê khai số tiền này theo cách làm như trên để dễ quản lý.

Khi Giám đốc kiểm tra, L lấy lý do nhiều việc, chưa kịp viết sổ quỹ và in file excel (mẫu báo cáo gửi Hội sở), thể hiện số tiền tồn bằng số tiền còn trong kho để giao cho ông Đ đối chiếu kiểm tra, sau đó mới viết sổ quỹ theo số liệu phù hợp với số liệu trên hệ thống của Hội sở. Trường hợp giám đốc bận, ủy quyền cho nhân viên khác tiến hành kiểm tra thay thì L hướng dẫn nhân viên đó chỉ kiểm tra trên sổ quỹ, đối chiếu với số liệu trên hệ thống của Hội sở mà không tiến hành kiểm tra tổng tồn quỹ hoặc tổng tiền của từng mệnh giá nên không phát hiện việc L chiếm đoạt.

3. Hành vi kê khai tồn quỹ trên sổ quỹ thấp hơn tồn quỹ thực tế báo cáo về Hội sở để chiếm đoạt số tiền chênh lệch, thực hiện từ ngày 14/4/2014 đến ngày 19/5/2015:

Nhận thấy Giám đốc Bùi Trần Đ khi kiểm tra quỹ không đối chiếu sổ quỹ với số liệu trên hệ thống mạng máy tính của Hội sở, đồng thời ông Đ cũng không yêu cầu L gửi kèm cho mình một bản báo cáo quỹ về Hội sở nên không nắm được số liệu thực tế trong báo cáo này. Vì vậy, từ ngày 14/4/2014 đến ngày 19/5/2015, L chiếm đoạt tiền của Ngân hàng HSBB bằng cách ghi sổ quỹ thể hiện tổng số tiền của từng mệnh giá và tổng tồn quỹ đúng bằng số tiền thực tế có tại Phòng giao dịch nhưng báo cáo về Hội sở đúng với số liệu trên hệ thống mạng máy tính để chiếm đoạt số tiền chênh lệch, cụ thể:

Ngày 11/4/2014, L viết sổ quỹ đúng với số liệu trên hệ thống của HSBB nên đến ngày 14/4/2014 (ngày thứ 2 đầu tuần), L nâng không số tiền chi ra trong ngày của mệnh giá 500.000 đồng để tổng số dư trong ngày của mệnh giá này và tổng tồn quỹ đúng bằng số tiền thực tế còn lại tại Phòng giao dịch và ghi sổ quỹ đúng với các con số này. Bằng thủ đoạn tương tự, từ ngày 15/4/2014 đến hết ngày 19/5/2015, mỗi khi lấy bao nhiêu tiền của Phòng giao dịch thì L kê không tăng lên ở cột “số tiền xuất ra” hoặc hạ thấp ở cột “số tiền nhận vào” của ngày hôm đó bấy nhiêu và thực hiện cộng tổng, ghi vào sổ quỹ. Số tiền chênh lệch giữa tồn quỹ trên hệ thống của Hội sở và tồn quỹ thể hiện trên sổ quỹ là số tiền thực tế L đã chiếm đoạt của Phòng giao dịch.

Ngày 20/5/2015, do nghỉ thai sản, phải bàn giao công việc cho bà Ngô Thị G nên L đã gọi điện thoại cho bà G thừa nhận việc chiếm đoạt tiền của Ngân hàng sử dụng cá nhân như nêu trên và đề nghị H không báo cho Giám đốc Phòng giao dịch biết để L có thời gian trả nợ. Ngay khi nhận được thông tin, H báo cho Giám đốc biết sự việc. Ông Bùi Trần Đ đã tiến hành kiểm kê lại tất cả tiền mặt có trong kho của Phòng giao dịch, xác định tổng số tiền còn lại là 6.509.000.000 đồng, đúng bằng số tiền tồn được L ghi nhận trên sổ quỹ vào ngày 19/5/2015. Qua kiểm tra trên hệ thống của Ngân hàng HSBB xác định tổng tồn quỹ đúng trên sổ sách của Phòng giao dịch Cộng H vào ngày 19/5/2015 là 11.396.000.000 đồng (số tiền này phù hợp với báo cáo bằng email do L gửi về Hội sở vào ngày 19/5/2015). Như vậy, tính từ ngày 19/9/2013 đến ngày 19/5/2015, L đã chiếm đoạt của Phòng giao dịch Cộng H – Ngân hàng HSBB là 4.887.000.000 đồng (11.396.000.000 đồng - 6.509.000.000 đồng).

Theo Cáo trạng số 318/CT-VKS-P3 ngày 02/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì Hồ Thị Cẩm L bị truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật hình sự.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và hậu quả của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Hồ Thị Cẩm L mức án tù 08 năm tù đến 10 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật hình sự. Về phần dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho Ngân hàng TNHH MTV HSBB (Việt Nam) 3.612.000.000 đồng và xử lý vật chứng theo quy định phát luật.

Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Cẩm L cho rằng quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn do đang nuôi con nhỏ; chỉ cần kiểm tra thực tế là có thể xác định ngay được số tiền thất thoát, xác định được lỗi của Lãnh đạo Hội sở (nguyên đơn dân sự) để xem xét hành vi của bị cáo; mặc dù bị cáo không đến cơ quan chức năng để tự thú theo quy định của pháp luật nhưng thực tế bị cáo cũng đã báo cáo với Ngân hàng rồi Ngân hàng báo cho Cơ quan điều tra; hiện nay bị cáo đã nộp lại 1.275.000.000 để khắc phục một phần hậu quả, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Ngân hàng HSBB yêu cầu bị cáo Hồ Thị Cẩm L tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 3.612.000.000 đồng cho Ngân hàng.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TNHH MTV HSBB (Việt Nam) không tranh luận về tội danh của bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 3.612.000.000 đồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tranh luận: do ông Bùi Trần Đ không được kiểm tra trên hệ thống của Hội sở nên đây là sơ hở trong quy định của Ngân hàng HSBB; bị cáo L chỉ phải báo lại cho Ngân hàng biết hành vi chiếm đoạt tiền của mình khi thấy không thể bồi thường được và đã viết giấy nợ cho bà Nguyễn Thị A mục đích cũng để che giấu hành vi phạm tội; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã nêu tất cả các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được xem xét, nguyên đơn dân sự cũng có một phần lỗi và mức án đã đề nghị là phù hợp đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L tranh luận: bị cáo tự thú và việc nhờ bà A ký tên vào giấy vay tiền nhằm che giấu mục đích chứ không phải che giấu hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã có đủ căn cứ xác định:

Hồ Thị Cẩm L là Trưởng bộ phận ngân quỹ Phòng giao dịch Công H của Ngân hàng TNHH MTV HSBB (Việt Nam), có nhiệm vụ kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm soát rủi ro, bảo quản tiền mặt, chịu trách nhiệm đảm

bảo an toàn tuyệt đối các loại tài sản bảo quản trong kho tiền của Phòng giao dịch Cộng H. Tuy nhiên, từ ngày 19/9/2013 đến ngày 19/5/2015 L đã kê khai, nâng khống số lượng tiền rách; ghi sai tổng số tiền khi cộng từng mệnh giá, rút bớt tiền từ các bó tiền còn nguyên niêm phong; kê khai tồn quỹ trên sổ quỹ thấp hơn tồn quỹ thực tế báo cáo về Hội sở để chiếm đoạt số tiền chênh lệch. Như vậy, là người có trách nhiệm phụ trách công tác bảo quản tiền mặt, quản lý thu, chi, chứng từ thu, chi của Phòng giao dịch Cộng H, lợi dụng sự tin tưởng của Giám đốc Phòng giao dịch, sự sơ hở thiếu sót trong công tác quản lý, bị cáo đã có hành vi gian dối như đã nêu trên nhằm chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng HSBB. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 140 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, pháp nhân, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của nền kinh tế. Vì vậy để giữ gìn kỷ cương pháp luật, để bảo vệ tài sản của công dân cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra mới đạt được mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét, bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt 4.887.000.000 đồng của Ngân hàng HSBB nên áp dụng điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan cảnh sát điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường 1.275.000.000 đồng cho Ngân hàng HSBB nên áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt và chấp nhận lời bào chữa của Luật sư

Về phần dân sự: Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TNHH MTV HSBB (Việt Nam) yêu cầu Hồ Thị Cẩm L phải bồi thường số tiền 4.887.000.000 đồng là số tiền bị cáo chiếm đoạt của Ngân hàng, bị cáo đã nộp lại 1.275.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 3.612.000.000 đồng. Xét yêu cầu của Ngân hàng HSBB là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với ông Bùi Trần Đ – Giám đốc Phòng giao dịch: theo quy định tại Ngân hàng HSBB, với chức vụ Giám đốc Phòng giao dịch ông Đ không được cập nhật vào hệ thống Kho quỹ nên không thể biết số dư tiền mặt của Phòng giao dịch trên hệ thống là bao nhiêu nên không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Nguyễn Thị A - Người ký giấy mượn tiền của L: Tại cơ quan điều tra, bà A và Hồ Thị Cẩm L đều khai việc bà A ký giấy mượn tiền nhằm mục đích giúp L ổn định tâm lý khi L mới sinh con và mẹ đang bệnh nặng, khi ký chỉ để L giải thích cho gia đình L yên tâm. Thực tế không có sự vay

mượn tiền giữa L và A. A chỉ biết toàn bộ sự việc khi được Cơ quan điều tra mời đến làm việc. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị A.

Đối với Phạm Ninh P - Phó phòng Pháp lý, Huỳnh Nguyễn Minh U - Phó phòng quản lý rủi ro và hoạt động tuân thủ thuộc Hội sở Ngân hàng HSBB, Ngô Thị H, Nguyễn Thị O, Lưu Trà Ái J, Hà Thị Thu E nhân viên Phòng giao dịch Cộng H, được giao nhiệm vụ quản lý và kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ, quỹ tiền mặt tại Phòng giao dịch Cộng H nhưng không phát hiện sai phạm của Hồ Thị Cẩm L là do tin tưởng vào báo cáo của L. Hơn nữa, do quy định của Ngân hàng HSBB thiếu chặt chẽ trong công tác quản lý quỹ tiền mặt, những người này không được biết số dư tiền mặt trên hệ thống kho quỹ Hội sở để kiểm tra đối chiếu với số dư tại phòng giao dịch nên không phát hiện L đã chiếm đoạt tiền quỹ sử dụng cá nhân, do đó không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự những cá nhân này.

Về tang vật: 10 giấy biên nhận bị cáo L đã nộp 1.275.000.000 đồng cho Ngân hàng HSBB để khắc phục hậu quả cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Theo Biên nhận ngày 27/5/2015 do Hồ Thị Cẩm R giao cho Ngô Thị H số tiền 50.000.000 đồng; Biên nhận ngày 27/5/2015 do Hồ Thị Cẩm R giao cho Ngô Thị H số tiền 115.000.000 đồng; Biên nhận ngày 28/5/2015 do Hồ Thị Cẩm R giao cho Ngô Thị H số tiền 20.000.000 đồng; Biên nhận ngày 29/5/2015 do Hồ Thị Cẩm R giao cho Ngô Thị H số tiền 20.000.000 đồng; Biên nhận ngày 05/6/2015 do Hồ Thị Cẩm R giao cho Ngô Thị H số tiền 18.000.000 đồng; Biên nhận ngày 09/6/2015 do Hồ Thị Cẩm L giao cho Ngô Thị H số tiền 11.500.000 đồng; Giấy xác nhận ngày 23/6/2015 tại Ngân hàng HSBB chi nhánh Nguyễn Văn V do Hồ Thị Cẩm R trích từ tài khoản 011-461003-001 số tiền 940.000.000 đồng; Biên nhận ngày 23/6/2015 do Hồ Thị Cẩm R giao cho Ngô Thị H số tiền 30.500.000 đồng; Biên nhận ngày 03/7/2015 do Hồ Thị Cẩm R giao cho Ngô Thị H số tiền 30.000.000 đồng; Biên nhận ngày 07/7/2015 do Hồ Thị Cẩm R giao cho Ngô Thị H số tiền 40.000.000 đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Cẩm L phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 140; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Hồ Thị Cẩm L** 11 (mười một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Hồ Thị Cẩm L phải bồi thường 3.612.000.000 đồng cho Ngân hàng TNHH MTV HSBB (Việt Nam)

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 104.240.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc trích sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND TC (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKS ND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người liên quan; (4)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (25) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị A Bình